BIÊN BẢN THỎA THUẬN
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XINH-GA-PO
VỀ
HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Xinh-ga-po (sau đây gọi tắt là "hai Bên");

Nhằm tăng cường hơn nữa sự hiểu biết về pháp luật, hệ thống pháp luật và các thiết chế pháp luật của mỗi nước; và

Với lòng mong muốn tăng cường và tiếp tục phát triển sự hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa hai nước;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1
Nguyên tắc hợp tác

Phù hợp với pháp luật và quy định tương ứng của mỗi Bên, hai Bên sẽ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp trên cơ sở cùng có lợi, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau theo các quy định trong Biên bản Thỏa thuận này.

Điều 2
Lĩnh vực hợp tác

Hai Bên sẽ hợp tác trong các lĩnh vực sau:

(a) Xây dựng và thi hành pháp luật;
(b) Phát triển kỹ năng pháp luật và tư pháp;
(c) Phát triển và tăng cường các cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế và trong nước, bao gồm trọng tài và hòa giải;
(d) Quản lý và quản trị trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp;
(e) Khuyến khích phát triển các hoạt động hành nghề quốc tế và qua biên giới;
(f) Phát triển quyền sở hữu trí tuệ; và

(g) Hoàn thiện pháp luật thương mại, ngân hàng, tài chính và đầu tư; và thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Điều 3
Hình thức hợp tác

1. Hình thức hợp tác bao gồm:
   a) Trao đổi tài liệu và ấn phẩm pháp luật trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp;
   b) Trao đổi các đoàn công tác, bao gồm thẩm phán, học giả, cố vấn pháp luật, cán bộ xây dựng pháp luật và những người làm công tác pháp luật thực tiễn;
   c) Xây dựng và tăng cường các hình thức trao đổi phù hợp và các hình thức hợp tác khác giữa các cơ quan chuyên môn có liên quan, các trường đại học, các trung tâm giải quyết tranh chấp, các công ty luật tư nhân và các tổ chức hữu quan khác;
   d) Phát triển và hỗ trợ hoạt động hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao kiến thức và các hình thức liên kết giữa các cơ quan và tổ chức hữu quan;
   e) Tăng cường đào tạo pháp luật bậc đại học;
   f) Tăng cường giao lưu thông qua các buổi thuyết giảng, hội nghị, hội thảo và các tọa đàm khoa học;
   g) Thúc đẩy và tăng cường hợp tác giữa các giới tư nhân hoạt động hành nghề pháp luật ở hai nước; và
   h) Đẩy mạnh hoạt động hành nghề luật qua biên giới của các công ty luật tư của nước này tại nước kia.

2. Hai Bên có thể thỏa thuận bổ sung, vào bất cứ lúc nào, về các hình thức hợp tác mới thuộc các lĩnh vực được quy định trong Biên bản Thỏa thuận này.

Điều 4
Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí cho các hoạt động hợp tác sẽ do hai Bên, hoặc các cơ quan có liên quan trực tiếp tiến hành hoạt động hợp tác, thỏa thuận.

2. Mọi hoạt động hợp tác quy định trong Biên bản Thỏa thuận này sẽ được thực hiện theo khả năng đáp ứng của kinh phí; nguồn kinh phí có thể được tìm kiếm từ bên thứ ba.

Điều 5
Uỷ ban Hỗn hợp

1. Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Pháp luật Cộng hòa Xinh-ga-po, thay mặt cho hai Bên, thực hiện Biên bản Thỏa thuận này.

2. Hai Bên sẽ thành lập một Ủy ban Hỗn hợp nhằm mục đích tư vấn, chuẩn bị, đánh giá, theo dõi và giám sát hình thức hợp tác được quy định trong Biên bản Thỏa thuận này. Ủy ban Hỗn hợp sẽ do Thứ trưởng của Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Thư ký Thường trực của Bộ Pháp luật Cộng hòa Xinh-ga-po làm đồng Chủ tịch, và sẽ bao gồm các đại diện từ hai Bộ, cũng như từ các cơ quan chính phủ hữu quan khác.

3. Ủy ban Hỗn hợp sẽ họp định kỳ, ít nhất là hai năm một lần hoặc vào bất cứ khi nào do hai Bên thoả thuận, luân phiên nhau tại Việt Nam và Xinh-ga-po.

Điều 6
Sửa đổi

Biên bản Thỏa thuận này có thể được sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa hai Bên thông qua việc trao đổi thư. Các sửa đổi được coi là một bộ phận hợp thành của Biên bản Thỏa thuận.

Điều 7
Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan tới việc giải thích, áp dụng hoặc thực hiện các quy định của Biên bản Thỏa thuận này sẽ được giải quyết trên cơ sở hữu nghị thông qua tham vấn và thương lượng giữa hai Bên.

Điều 8
Điều khoản cuối cùng

1. Biên bản Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có giá trị cho đến khi một trong hai Bên chấm dứt theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Mỗi Bên có thể chấm dứt Biên bản Thỏa thuận này vào bất kỳ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia về ý định chấm dứt của mình. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo chấm dứt.

3. Việc chấm dứt Biên bản Thỏa thuận này không ảnh hưởng đến việc hoàn thành các dự án hoặc hoạt động đang được tiến hành, theo các nội dung cụ thể trong dự án, hoạt động đó, theo quy định trong Biên bản Thỏa thuận này.

Để làm bằng, những người được uỷ quyền có tên dưới đây đã cùng ký tên vào Biên bản Thỏa thuận này.

Làm tại Xinh-ga-po, ngày 12 tháng 03 năm 2008, thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, cả hai bản đều có giá trị như sau. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc giải thích khác nhau, bản tiếng Anh sẽ có giá trị ưu tiên áp dụng.

TM. CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**TM. CHÍNH PHỦ** **CỘNG HÒA XINH-GA-PO**
HÀ HÙNG CƯỜNG **BỘ TRƯỞNG** **BỘ TƯ PHÁP**	**S. JAYAKUMAR** **PHÓ THỦ TƯỚNG** **KIÊM BỘ TRƯỞNG BỘ PHÁP LUẬT**

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING
BETWEEN
THE GOVERNMENTS
OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE REPUBLIC OF SINGAPORE
ON LEGAL AND JUDICIAL COOPERATION

The Governments of the Socialist Republic of Vietnam and the Republic of Singapore (hereinafter referred to as "the Parties");

Seeking to enhance greater understanding of each country's laws, legal systems and legal institutions; and

Desiring to strengthen and further develop the effective legal and judicial cooperation between the two countries;

Have agreed as follows:

Article 1
Principles of Cooperation

The Parties shall, in accordance with their respective laws and regulations, cooperate in the legal and judicial field, on the basis of mutual interest, respect and understanding, as provided in this Memorandum.

Article 2
Areas of Cooperation

The Parties shall cooperate in the following areas:

(a) drafting and administration of laws;
(b) development of legal and judicial expertise;
(c) development and promotion of domestic and international dispute resolution mechanisms, including arbitration and mediation;
(d) administration and governance in the legal and judicial field;
(e) promotion of international and cross-border practice;
(f) development of intellectual property rights; and
(g) development of commercial law, banking, finance and investment; and trade in goods and services.

Article 3
Forms of Cooperation

1. The forms of cooperation include:
   a) exchange of legal materials and publications in the legal and judicial field;
   b) exchange of visits between relevant personnel, including judges, academics, legal advisers, legislative drafters and legal practitioners;
   c) establishment and strengthening of appropriate contacts and other forms of cooperation between relevant professional bodies, universities, dispute resolution centres, private law firms and other relevant organisations;
   d) development and sponsorship of collaborative education and training, research and development, technical assistance, knowledge transfer and joint ventures between appropriate authorities and institutions;
   e) promotion of tertiary legal education;
   f) promotion of interaction through lectures, conferences, seminars and symposia; and
   g) facilitation and fostering of cooperation between private sector members of the legal profession in both countries; and
   h) promotion of cross-border practice by private law firms of one country in the other country.

2. The Parties may at any time agree to new forms of cooperation covered by this Memorandum.

Article 4
Funding

1. The costs of all cooperative activities will be funded as mutually agreed between the Parties or the relevant agencies involved in those activities.

2. All cooperative activities under this Memorandum shall be subject to the availability of funds, which may also be sought from a third party.

Article 5
Joint Committee

1. The Ministry of Justice of the Socialist Republic of Vietnam and the Ministry of Law of the Republic of Singapore shall, on behalf of the Parties, implement this Memorandum of Understanding.

2. The Parties shall establish a Joint Committee for the purpose of advising on, preparing for, assessing, monitoring and reviewing, any form of cooperation under this Memorandum. The Joint Committee shall be co-chaired by a Vice Minister of Justice of the Socialist Republic of Vietnam and the Permanent Secretary of the Ministry of Law of the Republic of Singapore, and shall consist of duly appointed representatives from the two Ministries, as well as any other appropriate government agencies.

3. The Joint Committee shall meet regularly, at least once every two years or at any time mutually agreed upon, alternately in Vietnam and in Singapore.

Article 6
Amendment

This Memorandum may be amended by the written mutual consent of the Parties through an exchange of letters. The amendments shall be considered an integral part of this Memorandum.

Article 7
Dispute Settlement

Any dispute regarding the interpretation, application or implementation of the provisions of this Memorandum shall be resolved amicably through consultations and negotiations between the Parties.

Article 8
Final Clauses

1. This Memorandum shall enter into force on the date of its signing and shall remain in force unless terminated by either Party as provided for in paragraph 2 of this Article.

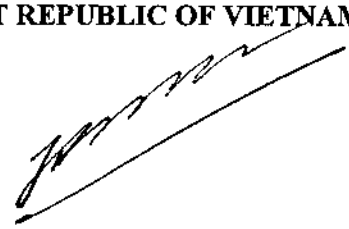
2. Each Party may terminate this Memorandum at any time by giving written notice to the other Party of its intention to terminate. The termination shall take effect six (6) months after the date of receipt of the notice of termination by the other Party.

3. The termination of this Memorandum will not prejudice the completion, in accordance with their terms, of any ongoing projects or activities under this Memorandum.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorised, have signed this Memorandum of Understanding.

Done in Singapore on March 12, 2008, in duplicate in the Vietnamese and English languages, both texts being equally authentic. In the event of a discrepancy or divergence of interpretation, the English language text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



HA HUNG CUONG
MINISTER OF JUSTICE

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF SINGAPORE



S. JAYAKUMAR
DEPUTY PRIME MINISTER AND MINISTER FOR LAW